TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/DS-ST
Ngày: 15/8/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Ông **Lương Thanh Trung**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trương Trường Chinh** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2018/QĐXXST-DS ngày 12/7/2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bạch U** - sinh năm 1962 (có mặt),
Địa chỉ: Ấp 4, xã MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông **Võ Minh T** - sinh năm 1969 (vắng mặt),
Địa chỉ: Ấp ĐM, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2018 và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Bạch U tại phiên tòa sơ thẩm như sau: Ngày 16/01/2017 (nhằm ngày 19/12/2016 âm lịch), bà có cho anh Võ Minh T vay số tiền 51.000.000 đồng với mục đích chi tiêu trong gia đình, việc vay tiền có làm biên nhận, thời hạn vay là 06 tháng với mức lãi suất theo quy định của ngân hàng. Khi đến hạn trả nợ mà anh T không thực hiện nghĩa vụ và cũng không trả lãi suất cho bà mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu. Nay bà U khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Võ Minh T phải trả số tiền vay là 51.000.000 đồng và tính lãi suất 0,75%/tháng từ ngày vay (ngày 16/01/2017) đến nay (ngày 15/8/2018) với số tiền làm tròn là 7.200.000 đồng; tổng cộng tiền vay và lãi suất là 58.200.000 đồng (năm mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

- Đối với bị đơn là ông Võ Minh T đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa

vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các giấy triệu tập hợp lệ. Bị đơn là ông T chỉ có văn bản xin xét xử vắng mặt, trong đó đã trình bày ý kiến thống nhất với số tiền vay và lãi suất mà nguyên đơn đã yêu cầu và ông cũng đồng ý trả nợ cho nguyên đơn nhưng hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp nhiều khó khăn nên chưa có khả năng trả một lần cho nguyên đơn được.

- Kèm theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án giấy nợ đề ngày 19/12/2016 âm lịch có thể hiện cụ thể số tiền vay mà nguyên đơn đã yêu cầu. Bị đơn có văn bản xin xét xử vắng mặt và cũng đã trình bày ý kiến thống nhất với số tiền vay và lãi suất mà nguyên đơn đã yêu cầu và ông cũng đồng ý trả nợ cho nguyên đơn nhưng hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp nhiều khó khăn nên chưa có khả năng trả một lần cho nguyên đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tố tụng, tại phiên tòa ngày 27/7/2018 và ngày 15/8/2018, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố trong vụ án này, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bạch U về việc yêu cầu bị đơn ông Võ Minh T phải phải trả số tiền vay là 51.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,75%/tháng từ ngày vay (ngày 16/01/2017) đến nay (ngày 15/8/2018) với số tiền làm tròn là 7.200.000 đồng; tổng cộng tiền vay và lãi suất là 58.200.000 đồng (năm mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày ngày 16/01/2017 (nhằm 19/12/2016 âm lịch), giữa bà U và ông T có thỏa thuận vay số tiền là 51.000.000 đồng, đã được bà U chứng minh bằng giấy nợ đề ngày 19/12/2016 âm lịch có chữ ký của ông T, đã thể hiện đúng như lời trình bày của bà U. Đồng thời, ông T cũng có văn bản ngày 31/7/2018 thừa nhận có vay của bà U số tiền 51.000.000 đồng và có thỏa thuận lãi suất như lời trình bày của bà U và ông T cũng đồng ý trả trả số tiền vay và lãi suất theo yêu cầu của bà U. Về lãi suất hai bên thỏa thuận phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu này của bà U là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà U được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

**** Tuyên xử***:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bạch U. Buộc ông Võ Minh T phải trả cho bà Nguyễn Thị Bạch U số tiền vay là 51.000.000 đồng và lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày vay (ngày 16/01/2017) đến nay (ngày 15/8/2018) với số tiền làm tròn là 7.200.000 đồng; tổng cộng tiền vay và lãi suất là 58.200.000 đồng (năm mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.910.000 đồng, buộc ông Võ Minh T phải chịu.

+ Bà Nguyễn Thị Bạch U không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.400.000 đồng theo biên lai số 04416 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Văn Phong